TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày 26-6-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ phần (TMCP) G.

Địa chỉ: Số 266 – 268 K, phường S, quận V, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T – Phó trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP G – Phòng giao dịch C– Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vi Văn T1 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Tại hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2001800248, ngày 18/01/2020 anh Vi Văn T1 được Ngân hàng TMCP G (G) đồng ý phê duyệt và giải ngân cho vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, không có tài sản đảm bảo; trả vốn và lãi hàng tháng, kể từ ngày nhận tiền vay, số tiền trả/kỳ là: 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Vi Văn T1 đã trả cho Ngân hàng G 10.000.000đ tiền gốc và lãi là 3.516.146 đồng, ngày 19/10/2020, anh Vi Văn T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, ngân hàng G đã chuyển toàn bộ nợ vay của anh T1 qua nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng G khởi kiện, yêu cầu anh Vi Văn T1 trả tổng số tiền là 32.072.924 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000đ, lãi theo hợp đồng tạm tính đến ngày 13/12/2022 là 8.646.597 đồng, lãi quá hạn 2.946.356 đồng, lãi chậm trả 479.971 đồng.

Tại phiên tòa ngày sơ thẩm, đại diện Ngân hàng G yêu cầu anh Vi Văn T1 phải có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tính đến ngày xét xử là 35.287.792 đồng, trong đó nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi trong hạn là 10.691.758 đồng, lãi phạt quá hạn là 4.596.034 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vi Văn T1 không có mặt tại địa phương. Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để ấn định thời gian làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Vi Văn T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP G số tiền gốc là 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền chưa thanh toán các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sở thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao giấy uỷ quyền 1798/2022/QĐ-PL của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP G về việc uỷ quyền kí hợp đồng/thoả thuận, văn bản và

tham gia tố tụng; Bản sao Quyết định bổ nhiệm nhân sự số 3979/2022/QĐ-NS ngày 30/6/2022 và 5324/2022/QĐ-NS ngày 16/9/2022; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh; bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần; Bản sao giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cấp tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD2001800248 ngày 18/01/2020; Bản chính sao kê vốn lãi; Bản photo CMND, hộ khẩu thường trú của ông Vi Văn T1, đều do nguyên đơn cung cấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần G khởi kiện anh Vi Văn T1 yêu cầu phải thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD2001800248, ngày 18/01/2020. Vì vậy đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần G, anh Vi Văn T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Vi Văn T1: Theo kết quả xác minh tại Công an xã K, huyện M, tỉnh Đắk Nông thể hiện anh Vi Văn T1 không có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh T1 vẫn không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để làm việc.

Khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định:

Khoản 2 Điều 5: "Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ "nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở" của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015."

Điều 6:

"2. Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:

a) Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan"

Từ các phân tích và dẫn chiếu quy định của pháp luật trên, xác định được anh Vi Văn T1 là người có nghĩa vụ đối với Ngân hàng, nhưng anh không thực hiện nghĩa vụ theo đúng nội dung thỏa thuận của hai bên, anh T1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không thông báo tạm vắng cho chính quyền địa phương, cũng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, vì vậy trường hợp này được xem là anh T1 cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T1 theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về nợ gốc: Theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2001800248, ngày 18/01/2020, có việc anh Vi Văn T1 vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần G số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất 03 tháng đầu tiền là 20,5%/năm; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân, không có tài sản đảm bảo; trả vốn và lãi hàng tháng, kể từ ngày nhận tiền vay, số tiền trả/kỳ là: 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng G và bên vay là anh Vi Văn T1. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay… đúng theo quy đinh tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Vi Văn T1 đã trả cho Ngân hàng G 10.000.000đ tiền gốc và lãi là 3.516.146 đồng, ngày 19/10/2020, anh Vi Văn T1 không trả nợ gốc và lãi định kỳ. Việc anh Vi Văn T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng các bên thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó Ngân hàng TMCP G khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil yêu cầu anh Vi Văn T1 phải thanh toán nợ gốc với số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất tiền vay:

Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung cấp dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2 Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

- Về lãi suất: Theo hợp đồng được ký kết thì ngoài số tiền gốc thì anh Vi Văn T1 còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng TMCP G, tuy nhiên việc anh Vi Văn T1 không thực

hiện theo thỏa thuận là đã vi phạm về nghĩa vụ trả lãi của bên vay, do đó Ngân hàng TMCP G yêu cầu cầu anh Vi Văn T1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi (tính đến ngày 26/6/2023) là 15.287.792 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về Chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí DSST: Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Vi Văn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần G.

Buộc bị đơn anh Vi Văn T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần G số tiền 35.287.792 đồng *(Ba mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng)*, trong đó tiền gốc là 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*, lãi trong hạn là 10.691.758đ *(Mười triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng)*, lãi quá hạn là 4.596.034đ *(Bốn triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn không trăm ba mươi bốn đồng)* tính đến ngày 26/6/2023.

Kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thi hành xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2001800248, ngày 18/01/2020.

2. Về Chi phí đăng phát trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vi Văn T1 phải nộp 1.764.000đ *(Một triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng làm tròn số)* tiền án phí dân sự sơ thẩm,

trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 802.000đ *(Tám trăm linh hai nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007083, ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**